

GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TẠI SÀN HOSE/HNX/UPCOM

1.1. Quy định chung

Tham số	STX - HCX (HNX)	STO (HOSE)	UPX (UPCOM)
Đơn vị giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh: + Cổ phiếu/ CCQ: - o Lô chặn: 100 đơn vị. - o Lô lẻ: 01 đơn vị (từ 1-99). + Trái phiếu: 01 TP. - Giao dịch thỏa thuận: + Cổ phiếu/ CCQ: - o Lô chặn: ≥ 5.000 đơn vị - o Lô lẻ: 01 đơn vị (từ 1-99). + Trái phiếu: 01 TP	- Giao dịch khớp lệnh: + Cổ phiếu/CCQ/CW: - o Lô chặn: 100 đơn vị, tối đa 500.000 đơn vị. - o Lô lẻ: 01 đơn vị (từ 1-99). - Giao dịch thỏa thuận: + Cổ phiếu/CCQ/CW: - o Lô chặn ≥ 20.000 đơn vị - o Lô lẻ: 01 đơn vị (từ 1-99).	- Giao dịch khớp lệnh: + Cổ phiếu: - o Lô chặn: 100 đơn vị - o Lô lẻ: 01 đơn vị (từ 1-99). - Giao dịch thỏa thuận: + Cổ phiếu: 01 đơn vị.
Biên độ dao động giá	- Cổ phiếu/ CCQ: $\pm 10\%$ so với giá tham chiếu - Trái phiếu: không quy định.	- Cổ phiếu/CCQ/CW: $\pm 7\%$ so với giá tham chiếu. - Cổ phiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền đối với trường hợp chào bán cổ phiếu quỹ cho cổ đông hiện hữu: $\pm 7\%$ so với giá tham chiếu	- Cổ phiếu: Biên độ dao động giá đối với cổ phiếu đăng ký giao dịch trong ngày giao dịch là $\pm 15\%$ so với giá tham chiếu.
	$\pm 30\%$ so với giá tham chiếu được áp dụng với các trường hợp sau: - Biên độ dao động giá trong ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu, chứng chỉ quỹ mới niêm yết (áp dụng cho đến khi giá đóng	$\pm 20\%$ so với giá tham chiếu, đối với các trường hợp sau: - Ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF	Biên độ dao động giá là $\pm 40\%$ so với giá tham chiếu trong các ngày giao dịch khác dưới đây: - Ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu mới đăng ký giao dịch cho đến khi có giá tham chiếu được

	cửa được xác lập từ kết quả khớp lệnh lô chắn). - Biên độ dao động giá của cổ phiếu, chứng chỉ quỹ được giao dịch trở lại sau khi bị tạm ngừng giao dịch, đình chỉ giao dịch từ hai mươi lăm (25) ngày giao dịch liên tiếp trở lên cho đến khi xác lập được giá từ kết quả khớp lệnh lô chắn. - Biên độ dao động giá của cổ phiếu, chứng chỉ quỹ tại ngày giao dịch không hưởng quyền trả cổ tức/thưởng bằng cổ phiếu quỹ cho cổ đông hiện hữu, chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi cho cổ đông hiện hữu, trả cổ tức bằng tiền có giá trị lớn hơn hoặc bằng giá đóng cửa của ngày giao dịch liền trước, ngày giao dịch trở lại đối với cổ phiếu trong trường hợp tách doanh nghiệp.	- Cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF được giao dịch trở lại sau khi bị tạm ngừng giao dịch, đình chỉ giao dịch từ hai mươi lăm (25) ngày giao dịch liên tiếp trở lên - Cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF tại ngày giao dịch không hưởng quyền đối với trường hợp tách doanh nghiệp niêm yết, trả cổ tức/thưởng bằng cổ phiếu quỹ cho cổ đông hiện hữu, trả cổ tức bằng tiền có giá trị lớn hơn hoặc bằng giá đóng cửa của ngày giao dịch liền trước và ngày giao dịch trở lại đối với trường hợp tách doanh nghiệp niêm yết mà không liên quan đến ngày giao dịch không hưởng quyền.	xác lập từ kết quả của phương thức khớp lệnh liên tục; - Ngày đầu tiên giao dịch trở lại của cổ phiếu không có giao dịch trên 25 ngày giao dịch liên tiếp cho đến khi có giá tham chiếu được xác lập từ kết quả của phương thức khớp lệnh liên tục; - Ngày đầu tiên giao dịch trở lại đối với trường hợp tách doanh nghiệp đăng ký giao dịch; - Ngày giao dịch không hưởng quyền trong các trường hợp dưới đây: + Trả cổ tức hoặc thưởng cổ phiếu quỹ cho cổ đông hiện hữu; + Trả cổ tức bằng tiền với giá trị số tiền lớn hơn hoặc bằng giá bình quân gia quyền của cổ phiếu trong ngày giao dịch liền trước ngày không hưởng quyền; + Phát hành trái phiếu chuyển đổi cho cổ đông hiện hữu.
Giới hạn dao động giá	- Giới hạn dao động giá đối với cổ phiếu, chứng chỉ quỹ ETF được xác định như sau: + Giá trần = Giá tham chiếu + (Giá tham chiếu x	- Giá trần và giá sàn trong ngày giao dịch của cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF được làm tròn xuống với giá trần, làm tròn lên với	- Giới hạn dao động giá đối với cổ phiếu đăng ký giao dịch được xác định như sau: + Giá trần = Giá tham chiếu + (Giá tham chiếu x Biên độ dao

	Biên độ dao động giá). + Giá sàn = Giá tham chiếu – (Giá tham chiếu x Biên độ dao động giá). - Trường hợp giá trần hoặc giá sàn của cổ phiếu xác định theo quy định trên bằng giá tham chiếu, giá trần và giá sàn sẽ được thực hiện điều chỉnh như sau: + Giá trần điều chỉnh = Giá tham chiếu + 01 đơn vị yết giá. + Giá sàn điều chỉnh = Giá tham chiếu – 01 đơn vị yết giá. - Trường hợp tham chiếu bằng 100 đồng, giới hạn dao động giá được xác định lại như sau: + Giá trần điều chỉnh = Giá tham chiếu + 01 đơn vị yết giá. + Giá sàn điều chỉnh = Giá tham chiếu.	giá sàn theo đơn vị yết giá đã được quy định. - Giá trần và giá sàn được xác định như sau: + Đối với cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF: o Giá trần = Giá tham chiếu + (Giá tham chiếu x Biên độ dao động giá) o Giá sàn = Giá tham chiếu - (Giá tham chiếu x Biên độ dao động giá) + Đối với chứng quyền có bảo đảm: o Giá trần = Giá tham chiếu chứng quyền + (Giá trần của cổ phiếu cơ sở - Giá tham chiếu của cổ phiếu cơ sở) x 1/Tỷ lệ chuyển đổi o Giá sàn = Giá tham chiếu chứng quyền - (Giá tham chiếu của cổ phiếu cơ sở - Giá sàn của cổ phiếu cơ sở) x 1/Tỷ lệ chuyển đổi - Trường hợp giá sàn của chứng quyền nhỏ hơn hoặc bằng không (0), giá sàn sẽ là đơn vị yết giá nhỏ nhất. - Trong trường hợp giá trần hoặc giá sàn của cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF được xác định bằng với giá	động giá). + Giá sàn = Giá tham chiếu – (Giá tham chiếu x Biên độ dao động giá). - Trường hợp giá trần hoặc giá sàn của cổ phiếu đăng ký giao dịch xác định theo quy định trên bằng giá tham chiếu, giá trần và giá sàn sẽ được thực hiện điều chỉnh như sau: + Giá trần điều chỉnh = Giá tham chiếu + 01 đơn vị yết giá. + Giá sàn điều chỉnh = Giá tham chiếu – 01 đơn vị yết giá. - Trường hợp tham chiếu bằng 100 đồng, giới hạn dao động giá được xác định lại như sau: + Giá trần điều chỉnh = Giá tham chiếu + 01 đơn vị yết giá. + Giá sàn điều chỉnh = Giá tham chiếu.
--	---	---	---

		tham chiếu, giá trần và giá sàn sẽ được thực hiện điều chỉnh như sau: + Giá trần điều chỉnh = Giá tham chiếu + 01 đơn vị yết giá + Giá sàn điều chỉnh = Giá tham chiếu - 01 đơn vị yết giá - Trường hợp giá sàn sau khi điều chỉnh theo cách trên nhỏ hơn hoặc bằng không (0), giá sàn sẽ được điều chỉnh bằng giá tham chiếu. - Trường hợp sau khi tính toán, giá tham chiếu bằng đơn vị yết giá, giới hạn dao động giá được xác định lại như sau: + Giá trần điều chỉnh = Giá tham chiếu + 01 đơn vị yết giá + Giá sàn điều chỉnh = Giá tham chiếu	
Giá giao dịch	- Đối với cổ phiếu: trong biên độ giá trần và giá sàn. - Đối với trái phiếu: không quy định.	Trong biên độ giá trần và giá sàn.	Trong biên độ giá trần và giá sàn.
Đơn vị yết giá	- Đối với giao dịch khớp lệnh CP là 100 đồng; - Đối với giao dịch thỏa thuận CP là 1 đồng; - Đối với giao dịch CCQ ETF là 1 đồng; - Đối với giao dịch TPDN là 1 đồng.	- Đối với cổ phiếu/CCQ đóng: + Giá < 10.000: 10 đồng. + Giá 10.000 - 49.950: 50 đồng. + Giá ≥ 50.000: 100 đồng.	- Đơn vị yết giá quy định đối với giao dịch khớp lệnh liên tục là 100 đồng. - Đơn vị yết giá đối với giao dịch thỏa thuận là 01 đồng.

		- Đối với CCQ ETF/ CW: áp dụng đơn vị yết giá 10 đồng cho tất cả các mức giá. - Đơn vị yết giá đối với giao dịch thỏa thuận là 1 đồng.	
Mệnh giá chứng khoán	- Đối với cổ phiếu/CCQ: 10.000 đ/cp - Đối với trái phiếu: 100.000 đ/tp	- Đối với cổ phiếu/CCQ: 10.000 đ/cp.	- Đối với cổ phiếu: 10.000 đ/cp.
Loại lệnh áp dụng trong giao dịch khớp lệnh	- Đối với giao dịch lô chẵn: + Lệnh giới hạn, ký hiệu LO. + Lệnh giao dịch tại mức giá đóng cửa, ký hiệu ATC. + Lệnh thị trường giới hạn, ký hiệu MTL. + Lệnh thị trường thuộc tính hủy toàn bộ, ký hiệu MOK. + Lệnh thị trường thuộc tính hủy phần còn lại, ký hiệu MAK. - Đối với giao dịch lô lẻ (1-99 cổ phiếu/CCQ/trái phiếu): + Lệnh giới hạn, ký hiệu LO.	- Đối với giao dịch lô chẵn: + Lệnh giới hạn, ký hiệu LO. + Lệnh giao dịch tại mức giá mở cửa, ký hiệu ATO. + Lệnh thị trường, ký hiệu MTL. + Lệnh giao dịch tại mức giá đóng cửa, ký hiệu ATC. - Đối với giao dịch lô lẻ: + Lệnh giới hạn, ký hiệu LO.	- Đối với giao dịch lô chẵn: + Lệnh giới hạn, ký hiệu LO.
Giao dịch khớp lệnh sau giờ	- Khớp lệnh sau giờ định kỳ lô chẵn: 14h45 - 14h55, Lệnh giới hạn không có giá. - Khớp lệnh sau giờ liên tục lô chẵn: 14h55 - 15h00, Lệnh giới hạn không có giá		

	- Giao dịch thỏa thuận sau giờ (lô chẵn/lô lẻ): 14h45 - 15h00, Lệnh thỏa thuận, lệnh quảng cáo.		
Giao dịch chứng khoán bị hạn chế giao dịch	- Chỉ được phép giao dịch vào ngày thứ Sáu.	- Áp dụng phương thức giao dịch khớp lệnh định kỳ nhiều lần (PCA).	- Chỉ được phép giao dịch vào ngày thứ Sáu.
Giao dịch lô lẻ (GDLL)	- Đối với giao dịch lô lẻ (1-99 cổ phiếu/ CCQ được phép giao dịch theo 02 phương thức: + Giao dịch khớp lệnh: Lệnh được chuyển lên sàn trong đợt khớp lệnh liên tục (từ 09h00 – 11h30 và 13h00 – 14h45), loại lệnh áp dụng là lệnh LO. + GDTT: từ 09h00 – 11h30 và 13h00 - 15h00 - Lưu ý: GDLL của CP/CCQ mới niêm yết hoặc giao dịch trở lại sau 25 phiên bị tạm ngưng giao dịch không được áp dụng cho đến khi có giá đóng cửa được xác lập.	- Đối với giao dịch lô lẻ (1 - 99 cổ phiếu/ CCQ/ CW) được phép giao dịch theo 02 phương thức: + Giao dịch khớp lệnh: Lệnh được chuyển lên sàn trong đợt khớp lệnh liên tục (từ 09h00 – 11h30 và 13h00 – 14h45), loại lệnh áp dụng là lệnh LO. + GDTT: từ 09h00 – 11h30 và 13h00 - 15h00 - Lưu ý: GDLL của CP/CCQ/CW mới niêm yết hoặc giao dịch trở lại sau 25 phiên bị tạm ngưng giao dịch không được áp dụng cho đến khi có giá đóng cửa được xác lập.	- Đối với giao dịch lô lẻ (1-99 cổ phiếu) được phép giao dịch theo 02 phương thức: + Giao dịch khớp lệnh: Lệnh được chuyển lên sàn trong đợt khớp lệnh liên tục (từ 09h00 – 11h30 và 13h00 - 15h00), loại lệnh áp dụng là lệnh LO. + GDTT: từ 09h00 – 11h30 và 13h00 - 15h00. - Lưu ý: GDLL của CP mới niêm yết hoặc giao dịch trở lại sau 25 phiên bị tạm ngưng giao dịch không được áp dụng cho đến khi có giá đóng cửa được xác lập.
Thời gian nhập lệnh vào chương	Sáng: từ 8h00 – 11h30. Chiều: từ 13h00 – 15h00.	Sáng: từ 8h00 – 11h30. Chiều: từ 13h00 – 15h00.	Sáng: từ 8h00 – 11h30. Chiều: từ 13h00 – 15h00.

trình ACBS			
Thời gian chuyển lệnh vào hệ thống Sở	Sáng: từ 09h00 – 11h30. Chiều: từ 13h00 – 15h00.	Sáng: từ 09h00 – 11h30. Chiều: từ 13h00 – 15h00.	Sáng: từ 09h00 – 11h30. Chiều: từ 13h00 – 15h00.
Phương thức thanh toán	Cổ phiếu/CCQ: T+2 (12h00 - 12h55). Trái phiếu: T+1.	Cổ phiếu/CCQ/CW: T+2 (12h00 - 12h55).	Cổ phiếu: T+2 (12h00 - 12h55).
Phương thức giao dịch	Giao dịch khớp lệnh. Giao dịch thỏa thuận.	Giao dịch khớp lệnh. Giao dịch thỏa thuận.	Giao dịch khớp lệnh. Giao dịch thỏa thuận.
Sửa, hủy lệnh	Việc sửa, hủy lệnh giao dịch khớp lệnh chỉ có hiệu lực đối với lệnh chưa thực hiện hoặc phần còn lại của lệnh chưa được thực hiện - <u>Giao dịch khớp lệnh:</u> + Trong đợt khớp lệnh liên tục: Nhà đầu tư được phép sửa giá, sửa khối lượng (không được sửa đồng thời thông tin khối lượng và giá trên cùng một lệnh đặt), hủy lệnh đặt giao dịch khớp lệnh chưa khớp hoặc khớp 1 phần. + Trong đợt khớp lệnh định kỳ đóng cửa: không được sửa, hủy lệnh LO, lệnh ATC, bao gồm cả lệnh LO vẫn còn hiệu lực, chuyển từ phiên khớp lệnh liên tục sang	Việc sửa, hủy lệnh giao dịch khớp lệnh chỉ có hiệu lực đối với lệnh chưa thực hiện hoặc phần còn lại của lệnh chưa được thực hiện. - <u>Giao dịch khớp lệnh:</u> + Trong đợt khớp lệnh liên tục: Nhà đầu tư được phép sửa giá, sửa khối lượng (không được sửa đồng thời thông tin khối lượng và giá trên cùng một lệnh đặt), hủy lệnh đặt giao dịch khớp lệnh chưa khớp hoặc khớp 1 phần. + Trong đợt khớp lệnh định kỳ đóng cửa: Không được phép sửa, hủy	Việc sửa, hủy lệnh giao dịch khớp lệnh chỉ có hiệu lực đối với lệnh chưa thực hiện hoặc phần còn lại của lệnh chưa được thực hiện - <u>Giao dịch khớp lệnh:</u> + Nhà đầu tư được phép sửa giá, sửa khối lượng (không được sửa đồng thời thông tin khối lượng và giá trên cùng một lệnh đặt), hủy lệnh đặt giao dịch khớp lệnh chưa khớp hoặc khớp 1 phần. - <u>Giao dịch thỏa thuận:</u> + Giao dịch thỏa thuận đã thực hiện không được phép sửa/hủy. + Giao dịch thỏa thuận chưa thực hiện được phép hủy.

	phiên khớp lệnh định kỳ xác định giá đóng cửa. + Trong đợt giao dịch sau giờ: Lệnh của phiên giao dịch sau giờ không được phép sửa, hủy. - <u>Giao dịch thỏa thuận:</u> + GDTT đã thực hiện không được phép sửa/hủy. + GDTT chưa thực hiện được phép hủy.	hủy các lệnh LO, ATC (bao gồm cả các lệnh LO được chuyển từ phiên khớp lệnh liên tục sang). <u>Giao dịch thỏa thuận:</u> + Giao dịch thỏa thuận đã thực hiện không được phép sửa/hủy. + Giao dịch thỏa thuận chưa thực hiện được phép hủy.	
Sửa lỗi sau giao dịch	Theo quy định của VSDC.	Theo quy định của VSDC.	Theo quy định của VSDC.

1.2. Kết cấu phiên giao dịch

Thời gian giao dịch chứng khoán niêm yết từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần, trừ các ngày nghỉ theo quy định của Bộ luật Lao động. Thời gian cụ thể như sau:

STX - HCX (HNX)			
Đối với giao dịch cổ phiếu, chứng chỉ quỹ ETF			
Phiên	Phương thức giao dịch	Giờ giao dịch	Loại lệnh giao dịch
Phiên trong giờ (sáng)	Khớp lệnh liên tục I trong giờ (lô chắn/lô lẻ)	09h00 - 11h30	- Lô chắn: Lệnh giới hạn (LO), Lệnh thị trường giới hạn (MTL), Lệnh thị trường khớp toàn bộ hoặc hủy (MOK), Lệnh thị trường khớp và hủy (MAK) - Lô lẻ: Lệnh giới hạn (LO)
	Giao dịch thỏa thuận trong giờ (lô chắn/lô lẻ)	09h00 - 11h30	Lệnh thỏa thuận, lệnh quảng cáo
<i>Nghỉ giữa hai phiên sáng- chiều</i>		<i>11h30 - 13h00</i>	

Phiên trong giờ (chiều)	Khớp lệnh liên tục II trong giờ (lô chắn/lô lẻ)	13h00 - 14h30	- Lô chắn: Lệnh giới hạn (LO), Lệnh thị trường giới hạn (MTL), Lệnh thị trường khớp toàn bộ hoặc hủy (MOK), Lệnh thị trường khớp và hủy (MAK) - Lô lẻ: Lệnh giới hạn (LO)
	Khớp lệnh định kỳ đóng cửa trong giờ (lô chắn/lô lẻ)	14h30 - 14h45	- Lô chắn: Lệnh giới hạn (LO), Lệnh giao dịch tại mức khớp lệnh xác định giá đóng cửa (ATC) - Lô lẻ: Lệnh giới hạn (LO)
	Giao dịch thỏa thuận trong giờ (lô chắn/lô lẻ)	13h00 - 14h45	Lệnh thỏa thuận, lệnh quảng cáo
Phiên sau giờ	Khớp lệnh sau giờ định kỳ lô chắn	14h45 - 14h55	Lệnh giới hạn không có giá
	Khớp lệnh sau giờ liên tục lô chắn	14h55 - 15h00	Lệnh giới hạn không có giá
	Giao dịch thỏa thuận sau giờ (lô chắn/lô lẻ)	14h45 - 15h00	Lệnh thỏa thuận, lệnh quảng cáo
Lưu ý: Thời gian và phương thức giao dịch lô lẻ áp dụng tương tự giao dịch lô chắn. Trong thời gian nghỉ giữa hai phiên sáng - chiều, Thành viên không được phép: - Nhập lệnh, sửa, hủy lệnh của giao dịch khớp lệnh; - Quảng cáo giao dịch thỏa thuận, hủy quảng cáo giao dịch thỏa thuận; - Thực hiện giao dịch thỏa thuận, hủy giao dịch thỏa thuận chưa thực hiện.			
Đối với giao dịch Trái phiếu			
Phiên	Phương thức giao dịch	Giờ giao dịch	Loại lệnh giao dịch
Phiên sáng	Khớp lệnh liên tục I trong giờ	09h00 - 11h30	Khớp lệnh: Lệnh giới hạn (LO)
	Giao dịch thỏa thuận trong giờ	09h00 - 11h30	Thỏa thuận: Lệnh thỏa thuận, lệnh quảng cáo Lệnh giới hạn (LO)
<i>Nghỉ giữa hai phiên sáng- chiều</i>		<i>11h30 - 13h00</i>	
Phiên chiều	Khớp lệnh liên tục II trong	13h00 - 14h30	

	giờ		
	Khớp lệnh định kỳ đóng cửa trong giờ	14h30 - 14h45	
	Giao dịch thỏa thuận trong giờ	13h00 - 14h45	
Phiên sau giờ	Giao dịch thỏa thuận sau giờ	14h45 - 15h00	

STO (HOSE)			
Đối với giao dịch Cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF, chứng quyền có bảo đảm			
Phiên	Phương thức giao dịch	Giờ giao dịch	Loại lệnh giao dịch
Phiên trong giờ (sáng)	Khớp lệnh định kỳ mở cửa	09h00 - 09h15	- Lô chặn: Lệnh giới hạn (LO), Lệnh giao dịch tại mức giá khớp lệnh xác định giá mở cửa (ATO) - Lô lẻ: Lệnh giới hạn (LO)
	Khớp lệnh liên tục I	09h15 - 11h30	- Lô chặn: Lệnh giới hạn (LO), Lệnh thị trường (MTL) - Lô lẻ: Lệnh giới hạn (LO)
	Giao dịch thỏa thuận	09h00 - 11h30	
<i>Nghỉ giữa hai phiên sáng- chiều</i>		<i>11h30 - 13h00</i>	
Phiên trong giờ (chiều)	Khớp lệnh liên tục II	13h00 - 14h30	- Lô chặn; Lệnh giới hạn (LO), Lệnh thị trường (MTL) - Lô lẻ: Lệnh giới hạn (LO)
	Khớp lệnh định kỳ đóng cửa	14h30 - 14h45	- Lô chặn: Lệnh giới hạn (LO), Lệnh giao dịch tại mức giá khớp lệnh xác định giá đóng cửa (ATC) - Lô lẻ: Lệnh giới hạn (LO)
	Giao dịch thỏa thuận	13h00 - 15h00	
* Lưu ý: Trong thời gian nghỉ giữa hai phiên sáng - chiều, Thành viên không được phép: - Nhập lệnh sửa, hủy lệnh của giao dịch khớp lệnh; - Quảng cáo giao dịch thỏa thuận, hủy quảng cáo giao dịch thỏa thuận; - Thực hiện giao dịch thỏa thuận, hủy giao dịch thỏa thuận chưa thực hiện.			

Thời gian và phương thức giao dịch lô lẻ áp dụng tương tự giao dịch lô chẵn.

UPX (UPCOM)			
Đối với chứng khoán đăng ký giao dịch (lô chẵn và lô lẻ)			
Phiên	Phương thức giao dịch	Giờ giao dịch	Loại lệnh giao dịch
Phiên sáng	Khớp lệnh liên tục	09h00 - 11h30	Lệnh giới hạn (LO)
	Giao dịch thỏa thuận	09h00 - 11h30	
<i>Nghỉ trưa</i>		<i>11h30 - 13h00</i>	
Phiên chiều	Khớp lệnh liên tục	13h00 - 15h00	Lệnh giới hạn (LO)
	Giao dịch thỏa thuận	13h00 - 15h00	

1.3. Quy định về Chứng khoán bị Hạn chế giao dịch sàn STO

Trạng thái giao dịch	Ký hiệu của mã là C&R và RES.	
Phương thức giao dịch	Khớp lệnh định kỳ nhiều lần PCA.	
Phiên giao dịch	Phiên Khớp lệnh định kỳ xác định giá mở cửa (ATO) Phiên Khớp lệnh định kỳ PCA: mỗi đợt kéo dài 15 phút. Phiên Khớp lệnh định kỳ xác định giá mở cửa (ATC).	
Hủy, Sửa lệnh	Phiên ATO, ATC: không cho phép Hủy, Sửa. Phiên PCA: - 10 phút đầu: cho phép Hủy, Sửa. - 5 phút cuối: không cho phép Hủy, Sửa.	
Loại lệnh	ATO, ATC, LO	
Lô	Lô chẵn.	
Thời gian giao dịch	Thời gian giao dịch	Loại lệnh giao dịch
	KLĐK mở cửa: 09h00 - 09h15	Lệnh giới hạn (LO), Lệnh giao dịch tại mức giá khớp lệnh xác định giá mở cửa (ATO)
	KLĐK 1: 09h15 - 09h30	Lệnh giới hạn (LO)

	KLĐK 2: 09h30 - 09h45	Lệnh giới hạn (LO)
	KLĐK 3: 09h45 - 10h00	Lệnh giới hạn (LO)
	KLĐK 4: 10h00 - 10h15	Lệnh giới hạn (LO)
	KLĐK 5: 10h15 - 10h30	Lệnh giới hạn (LO)
	KLĐK 6: 10h30 - 10h45	Lệnh giới hạn (LO)
	KLĐK 7: 10h45 - 11h00	Lệnh giới hạn (LO)
	KLĐK 8: 11h00 - 11h15	Lệnh giới hạn (LO)
	KLĐK 9: 11h15 - 11h30	Lệnh giới hạn (LO)
	Nghỉ giữa phiên: 11h30 - 13h00	
	KLĐK 10: 13h00 - 13h15	Lệnh giới hạn (LO)
	KLĐK 11: 13h15 - 13h30	Lệnh giới hạn (LO)
	KLĐK 12: 13h30 - 13h45	Lệnh giới hạn (LO)
	KLĐK 13: 13h45 - 14h00	Lệnh giới hạn (LO)
	KLĐK 14: 14h00 - 14h15	Lệnh giới hạn (LO)
	KLĐK 15: 14h15 - 14h30	Lệnh giới hạn (LO)
	KLĐK đóng cửa: 14h30 - 14h45	Lệnh giới hạn (LO), Lệnh giao dịch tại mức giá khớp lệnh xác định giá đóng cửa (ATC)

* Lưu ý:

- Chứng khoán thuộc diện bị hạn chế giao dịch chỉ được giao dịch khớp lệnh lô chẵn theo phương thức khớp lệnh định kỳ: gồm đợt khớp lệnh xác định giá mở cửa, sau đó đến các đợt khớp lệnh định kỳ (mỗi đợt kéo dài 15 phút) và đợt khớp lệnh định kỳ xác định giá đóng cửa.
- Trong đợt khớp lệnh định kỳ mở cửa và đợt khớp lệnh định kỳ đóng cửa, nhà đầu tư không được phép sửa, hủy lệnh. Trong các đợt khớp lệnh định kỳ 1 đến 15, nhà đầu tư không được sửa, hủy 5 phút cuối của đợt khớp lệnh.

1.4. Quy định về Chứng khoán bị Hạn chế giao dịch sàn STX

- Chứng khoán thuộc diện bị hạn chế giao dịch sẽ bị hạn chế về thời gian giao dịch. Thời gian giao dịch của chứng khoán thuộc diện bị hạn chế giao dịch thực hiện theo quy định của SGDCK.

1.5. Quy định về giá khớp lệnh định kỳ mở cửa, đóng cửa

- **Lệnh giao dịch tại mức giá khớp lệnh xác định giá mở cửa (ký hiệu lệnh ATO):** là lệnh mua hoặc bán chứng khoán được hệ thống giao dịch ghi nhận giá đặt lệnh theo nguyên tắc sau:
 - + Nếu chỉ có lệnh ATO trên sổ lệnh:

- Là giá tham chiếu nếu trên sổ lệnh chỉ có lệnh mua ATO hoặc lệnh bán ATO hoặc tổng khối lượng lệnh bên mua bằng tổng khối lượng lệnh bên bán.
 - Là mức giá cao hơn một đơn vị yết giá so với giá tham chiếu nếu tổng khối lượng lệnh bên mua lớn hơn tổng khối lượng lệnh bên bán. Nếu mức giá được xác định này cao hơn mức giá trần thì hệ thống giao dịch ghi nhận là giá trần.
 - Là mức giá thấp hơn một đơn vị yết giá so với giá tham chiếu nếu tổng khối lượng lệnh bên bán lớn hơn tổng khối lượng lệnh bên mua. Nếu mức giá được xác định này thấp hơn mức giá sàn thì hệ thống giao dịch ghi nhận là giá sàn.
- + Nếu chỉ có lệnh giới hạn trên sổ lệnh:
- Giá của lệnh ATO mua được xác định là giá cao nhất trong ba (03) mức giá sau: Giá mua cao nhất cộng một (01) đơn vị yết giá (nếu mức giá này cao hơn mức giá trần thì được xác định là giá trần), giá bán cao nhất của bên đối ứng và giá tham chiếu.
 - Giá của lệnh ATO bán được xác định là giá thấp nhất trong ba (03) mức giá sau: Giá bán thấp nhất trừ một (01) đơn vị yết giá (nếu mức giá này thấp hơn mức giá sàn thì được xác định là giá sàn), giá mua thấp nhất của bên đối ứng và giá tham chiếu.
 - Lệnh ATO được nhập vào hệ thống trong thời gian khớp lệnh định kỳ để xác định giá mở cửa. Sau thời điểm xác định giá mở cửa, lệnh không được thực hiện hoặc phần còn lại của lệnh không được thực hiện hết sẽ tự động bị hủy.
 - Lệnh ATO không được ưu tiên trước lệnh giới hạn mua giá trần hoặc lệnh giới hạn bán giá sàn đã nhập vào hệ thống trước đó.
- **Lệnh giao dịch tại mức giá khớp lệnh xác định giá đóng cửa (ký hiệu lệnh ATC):** là lệnh mua hoặc bán chứng khoán được hệ thống giao dịch ghi nhận giá đặt lệnh theo nguyên tắc sau:
- + Nếu chỉ có lệnh ATC trên sổ lệnh:
- Là giá thực hiện gần nhất hoặc là giá tham chiếu (trường hợp không có giá thực hiện gần nhất) nếu trên sổ lệnh chỉ có lệnh mua ATC hoặc lệnh bán ATC hoặc tổng khối lượng lệnh bên mua bằng tổng khối lượng lệnh bên bán.
 - Là mức giá cao hơn một đơn vị yết giá so với giá thực hiện gần nhất trước đó nếu tổng khối lượng lệnh bên mua lớn hơn tổng khối lượng lệnh bên bán. Nếu mức giá được xác định này cao hơn mức giá trần thì hệ thống giao dịch ghi nhận là giá trần.
 - Là mức giá thấp hơn một đơn vị yết giá so với giá thực hiện gần nhất trước đó nếu tổng khối lượng lệnh bên bán lớn hơn tổng khối lượng lệnh bên mua. Nếu mức giá được xác định này thấp hơn mức giá sàn thì hệ thống giao dịch ghi nhận là giá sàn.
- + Nếu chỉ có lệnh giới hạn trên sổ lệnh:
- Giá của lệnh ATC mua được xác định là giá cao nhất trong ba (03) mức giá sau: Giá mua cao nhất cộng một (01) đơn vị yết giá (nếu mức giá này cao hơn mức giá trần thì

được xác định là giá trần), giá bán cao nhất của bên đối ứng, giá thực hiện gần nhất hoặc giá tham chiếu trong trường hợp không có giá thực hiện gần nhất.

- Giá của lệnh ATC bán được xác định là giá thấp nhất trong ba (03) mức giá sau: Giá bán thấp nhất trừ một (01) đơn vị yết giá (nếu mức giá này thấp hơn mức giá sàn thì được xác định là giá sàn), giá mua thấp nhất của bên đối ứng, giá thực hiện gần nhất hoặc giá tham chiếu trong trường hợp không có giá thực hiện gần nhất
- Lệnh ATC được nhập vào hệ thống trong thời gian khớp lệnh định kỳ để xác định giá đóng cửa. Sau thời điểm xác định giá đóng cửa, lệnh không được thực hiện hoặc phần còn lại của lệnh không được hiện hết sẽ hết hiệu lực.
- Lệnh ATC không được ưu tiên trước lệnh giới hạn mua giá trần hoặc lệnh giới hạn bán giá sàn đã nhập vào hệ thống trước đó.

1.6. Quy định về giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư nước ngoài (NĐTNN)

Khối lượng cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng nhà đầu tư nước ngoài còn được phép mua được tính toán theo nguyên tắc sau:

- Đối với giao dịch khớp lệnh:
 - + Khối lượng mua cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng của nhà đầu tư nước ngoài được trừ vào khối lượng còn được phép mua ngay sau khi lệnh mua được nhập vào hệ thống;
 - + Lệnh mua cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng của nhà đầu tư nước ngoài nhập vào hệ thống giao dịch sẽ không được chấp nhận nếu khối lượng còn được phép mua nhỏ hơn khối lượng đặt mua;
 - + Trường hợp lệnh mua cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng của nhà đầu tư nước ngoài được sửa giảm khối lượng, khối lượng còn được phép mua tăng bằng khối lượng được giảm của lệnh ngay sau khi lệnh sửa được nhập vào hệ thống;
 - + Trường hợp lệnh mua cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng của nhà đầu tư nước ngoài được sửa tăng khối lượng, khối lượng còn được phép mua giảm bằng khối lượng được tăng ngay sau khi lệnh sửa được nhập vào hệ thống. Trường hợp khối lượng còn được phép mua nhỏ hơn khối lượng được tăng, hệ thống giao dịch sẽ không chấp nhận lệnh sửa;
 - + Trường hợp lệnh mua cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng của nhà đầu tư nước ngoài bị hủy bỏ bởi nhà đầu tư hoặc hệ thống giao dịch, khối lượng còn được phép mua tăng bằng khối lượng bị hủy bỏ.
- Đối với giao dịch thỏa thuận:
 - + Khối lượng cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng còn được phép mua của nhà đầu tư nước ngoài sẽ được giảm xuống ngay sau khi lệnh thỏa thuận bên mua được nhập vào hệ thống giao dịch nếu giao dịch đó là giữa một nhà đầu tư nước ngoài mua với một nhà đầu tư trong nước bán;

- + Trường hợp nhà đầu tư nước ngoài mua hủy lệnh giao dịch thỏa thuận với một nhà đầu tư trong nước bán, khối lượng cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng còn được phép mua của nhà đầu tư nước ngoài sẽ được tăng lên ngay sau khi lệnh hủy được nhập vào hệ thống;
- + Khối lượng cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng còn được phép mua của nhà đầu tư nước ngoài sẽ không thay đổi nếu giao dịch thỏa thuận được thực hiện giữa hai nhà đầu tư nước ngoài với nhau.